

BỘ THƯƠNG BINH-BỘ
QUỐC PHÒNG-BỘ TÀI
CHÍNH-BỘ Y TẾ
Số: 18/NĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 1954

NGHỊ ĐỊNH LIÊN BỘ

*Sửa đổi lại chế độ lương hưu thương tật chế độ
lương hưu thương tật thành phụ cấp thương tật*

BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG BINH

BỘ TRƯỞNG BỘ QUỐC PHÒNG

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

*Chiều sắc lệnh số 20/SL ngày 16/02/1947 và số 242/SL ngày 12/10/1948 đặt lương
hưu thương tật và tiền tuất;*

*Chiều nghị quyết của Hội đồng Chính phủ ngày 15/03/1954 sửa đổi chế độ lương
hưu thương tật ban hành bởi hai sắc lệnh nói trên;*

*Chiều đề nghị của Chánh văn phòng Bộ Thương binh, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị
và Chủ nhiệm Tổng cục Cung cấp Bộ Quốc phòng, Giám đốc Vụ phòng bệnh chữa
bệnh Bộ Y tế, Giám đốc Vụ Ngân sách Bộ Tài chính.*

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Nay sửa đổi lại chế độ lương hưu thương tật thành phụ cấp thương tật, để
cho đơn giản và hợp lý, trên tinh thần ưu đãi thương binh.

Điều 2. Thương binh là những quân nhân nam nữ thuộc các ngành quân đội nhân
dân Việt Nam bị thương trong thời gian tại ngũ vì chiến đấu với địch, vì thừa hành
công vụ, hay vì cứu người, trừ trường hợp tự ý mình làm việc riêng. Những người
trước đây là thương binh, nhưng nếu không đủ điều kiện quy định kể trên, hay sau
khi khám lại không đủ thương tật, thì không coi là thương binh nữa.

CHƯƠNG THỨ NHẤT

XẾP HẠNG THƯƠNG TẬT

Điều 3. Tùy theo thương tật nặng nhẹ và mất sức lao động nhiều hay ít thương binh được xếp vào các hạng thương tật đều được hưởng phụ cấp thương tật và các khoản ưu đãi khác quy định như sau:

Đặc biệt

Những thương binh bị một trong những trường hợp dưới đây mất hết khả năng làm việc và cần phải có người săn sóc thì xếp vào thương tật hạng đặc biệt:

1. Bị mất từ 3 chân tay giò lên hay bị thương từ 3 chân tay giò lên mà các chân tay đó đều bị mất hết tác dụng.
2. Bị tê liệt từ 3 chân tay trở lên.
3. Cả 2 chân tay bị tê liệt, vì gãy thần kinh xương sống (tuỷ bộ) bị thương.
4. Mất hết 2 tay hoặc 2 chân mà không thể lắp được chân tay giả.
5. Vì bị thương mà loạn óc điên dại.
6. Có một vết thương trong hạng 1 và một vết thương trong hạng 2.

Hạng một

Những thương binh bị một trong những trường hợp dưới đây, mất hết khả năng làm việc nhưng không cần thiết có người săn sóc thì xếp vào thương tật hạng 1:

1. Hai chân tay bị cụt một phần, hoặc vì bị thương mà mất hết tác dụng.
2. Mù cả hai mắt.
3. Gãy thần kinh óc hay óc bị thương khiến cho thương binh bị ngớ ngẩn không làm được việc gì.
4. Bị thương vào mồm khiến không nhai và không nói được.
5. Có 2 vết thương trong hạng hai hoặc 2 vết thương mà một vết thương trong hạng 2 và một vết thương trong hạng 3.
6. Các bộ phận nội tạng quan trọng hay các bộ phận khác bị thương tương đương với những điểm trên.

Hạng hai

Những thương binh bị một trong những trường hợp dưới đây xếp vào thương tật hạng 2:

1. Mất 1 chân hay 1 tay hoặc vì bị thương mà mất hết tác dụng.

2. Bị thương từ 2 chân tay trở lên có bộ phận căng thẳng nhưng còn có thể miễn cưỡng làm việc được.
3. Cụt mất 10 ngón tay.
4. Vừa câm vừa điếc cả 2 tai.
5. Hai mắt vì bị thương hoặc hỏng nên chảy máu hay có màng, sức nhìn rất kém, chỉ trông thấy vật trong khoảng 1 thước và không thể chữa được.
6. Bị thương vào mồm không nhai được.
7. Các bộ phận nội tạng quan trọng hay các bộ phận khác bị thương tương đương với những điểm trên, thí dụ:
 - Vết thương phổi gãy xương sườn.
 - Vết thương rập lá lách, phải cắt lá lách v.v...
8. Vết thương vào sọ não hoặc chấn động thần kinh gây nên những cơn động kinh (Epilepsie),
9. Vết thương các giây thần kinh, gáy, bị bỏng rát (causalgie), chi (membre) bị thương tuy còn nhưng không dùng làm việc được.

Hạng ba

Những thương binh bị một trong những trường hợp dưới đây xếp vào thương tật hạng 3:

1. Mất 1 bàn chân hay 1 bàn tay.
2. Vết thương gãy xương hàm làm cứng một chân hay một tay, hoặc khớp xương, cử động rất khó khăn.
3. Mất cả 2 ngón tay cái hay chỉ mất 1 ngón tay cái và các ngón khác từ 3 ngón trở lên.
4. Mất hết 10 ngón chân hay một phần chân.
5. Hoàn toàn không nói được.
6. Mồm bị thương, rụng gần hết răng không thể lắp được răng giả nhai khó khăn.
7. Một mắt mù và một mắt mờ hoặc cả hai mắt cùng bị mờ chỉ trông thấy những vật trong khoảng 2 thước và phải lâu mới khỏi được.
8. Bộ máy sinh dục bị thương, mất hết khả năng sinh dục.

9. Đầu hoặc ngang thắt lưng bị thương khiến cho cử động khó khăn hoặc khó khởi.
10. Các bộ phận nội tạng quan trọng hoặc bộ phận khác bị thương tương đương với các bộ phận trên.

Hạng bốn

Những thương binh bị một trong những trường hợp dưới đây được xếp vào thương tật hạng 4:

1. Mù một mắt, hoặc 2 mắt bị mờ nhìn không rõ và khó chữa khỏi.
2. Mất mũi.
3. Điếc cả hai tai.
4. Mất một ngón tay cái, hay cắt đứt thứ nhất, và đồng thời cắt 1 ngón tay trỏ ở bàn tay kia hay 2 ngón tay khác ở bàn tay kia.
5. Mất 5 ngón chân trở lên hay bàn chân cứng không cử động được.
6. Gân cốt bị thương, cử động không thuận tiện.
7. Những thương tích khác tương đương với phần trên.

Hạng năm

Những thương binh bị một trong những trường hợp dưới đây xếp vào thương tật hạng 5:

1. Nói năng không rõ.
2. Tai bị nghẽn ngãng nghe không rõ, khó nghe.
3. 1 ngón tay cái bị cắt đứt thứ nhất, hay mất ngón tay trỏ, hay mất cả 2 ngón tay khác.
4. Mất từ 2 ngón chân trở lên.
5. Những thương tích khác tương đương với các khoản trên.

Điều 4. Việc xếp hạng thương tật định theo thể thức dưới theo đây:

1. Việc xếp hạng do hội đồng xếp hạng thương tật quyết định. Hội đồng này đặt ở các phân viện, các phòng quân y đại đoàn hay Bộ Tư lệnh liên khu và các ty y tế các tỉnh. Hội đồng gồm có 3 hội viên:

- 1) Một hội viên là y sĩ làm chủ tịch hội đồng.